

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 18 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo :

Võ Văn P., tên gọi khác: Đen, Cái bang, sinh ngày 21/02/1990 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 19, khu vực 4A, phường Đ., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S. sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th. sinh năm 1963; tiền án: Ngày 28/9/2008, bị Tòa án nhân dân (TAND) TP. Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt của Bản án số 55/2008/HSST ngày 15/5/2008 của TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2009; Ngày 04/5/2010, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2011; Ngày 01/8/2011, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2012; Ngày 08/8/2012, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2015; Ngày 05/6/2015, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2016; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2008, bị TAND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 21/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt.

- Bị hại:

Chị Phan Thị Kim L., sinh năm 1997; trú tại: Số nhà 441 đường H., TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn S. sinh năm 1960; trú tại: tổ 19, khu vực 4A, phường Đ. TP. Quy Nhơn, Bình Định; có mặt.

Anh Nguyễn Văn N., sinh năm 1994; trú tại: tổ 19, khu vực 4A, phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 11/11/2017, Võ Văn P. ngồi uống nước tại vỉa hè đường T., TP. Quy Nhơn thì phát hiện bạn gái cũ là chị Phan Thị Kim L. đang được Lê Văn L. chở sau xe mô tô cùng với 01 người tên L1. Cùng đi với nhóm của chị Phan Thị Kim L. có chị Phạm Thị Thanh T. điều khiển xe mô tô đi một mình về Trung tâm thành phố đang dừng để bơm lốp xe. Lúc này, P. điều khiển xe mô tô hiệu Wave mượn của anh ruột là Võ Văn Q. dừng xe sát bên chị Phan Thị Kim L. để xin tiền nhưng bị chị Phạm Thị Thanh T. can ngăn nên P. điều khiển xe vượt lên trước khoảng 20m thì dừng lại. P. mở cốp xe, lấy con dao Thái lan cán gỗ dài 25cm quay lại chặn đầu xe mô tô do Phạm Thị Thanh T. điều khiển chở Phan Thị Kim L. tại trước khách sạn “Phú Gia”, số nhà 1229 đường T., TP. Quy Nhơn. P. yêu cầu chị Phan Thị Kim L. xuống xe, đưa dao dọa đâm anh L., chị Phạm Thị Thanh T. nếu những người này can thiệp và chỉ dao vào mặt chị Phan Thị Kim L. rồi nói “*đưa tiền không tao đâm*”, chị Phan Thị Kim L. không đưa, P. dùng tay trái tát vào mặt chị Phan Thị Kim L. và giật túi xách của chị đang khoác trên vai, chị Phan Thị Kim L. dùng 02 tay nắm dây quai túi xách giằng co với P. thì bị P. dùng tay xô té xuống đường. P. dùng dao cắt đứt dây quai túi xách và giật mạnh làm bung móc dây quai, lấy túi xách rồi điều khiển xe mô tô về trả cho anh Q. Sau đó, P. đi về nhà cha ruột mình ở tổ 19, KV4A, P. Đồng Đa, TP. Quy Nhơn lục túi xách lấy 317.000 đồng và 01 điện thoại Oppo A37f rồi vứt túi xách bên trong có 01 ví nhựa màu hồng, 01 móc khóa bằng vải bông hình con ong màu vàng trên gác.

Sau khi chiếm đoạt điện thoại của chị Phan Thị Kim L., P. mang đến bán cho anh Nguyễn Văn N. với giá 1.500.000 đồng, sử dụng hết.

Ngày 04/01/2018 và 20/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo A37f màu vàng đồng trị giá

1.000.000 đồng, túi xách bằng da màu tím, kích thước 25x15cm, tay cầm bằng gỗ màu nâu, có quai đeo dài khoảng 70cm, trị giá 30.000 đồng; móc khóa hình con ong, bằng vải bông màu vàng, trị giá 5.000 đồng; ví nhựa màu hồng kích thước 5x10cm, trị giá 10.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37f, 01 túi xách bằng da màu tím, 01 móc khóa hình con ong, 01 ví nhựa màu hồng và trả lại cho chị Phan Thị Kim L. Gia đình Võ Văn P. đã bồi thường cho chị Phan Thị Kim L. 317.000 đồng, chị L. không yêu cầu gì thêm. Anh N. không yêu cầu hoàn lại số tiền mua điện thoại.

Con dao Thái lan cán gỗ dài 25cm Võ Văn Phúc sử dụng làm công cụ phạm tội đã vứt bỏ ở đâu không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 16/CT - VKSQN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Văn P. về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Văn P. đã có hành vi dùng dao dọa đâm anh Lê Văn L., chị Phạm Thị Thanh T. là những người đi cùng chị Phan Thị Kim L., sau đó dùng dao dọa đâm chị Phan Thị Kim L. buộc chị L. đưa tiền nhưng chị L. không đưa. Bị cáo dùng tay đánh, xô chị L. ngã xuống đường, dùng dao dọa đâm nhưng chị L. vẫn giữ chặt túi xách, bị cáo sử dụng dao cắt quai túi xách chị L. đang đeo trên vai, chiếm đoạt chiếc túi xách có giá trị 30.000 đồng, bên trong có 317.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37J có giá trị 1.000.000 đồng, 01 móc khóa hình con ong bằng vải bông màu vàng có giá trị 5.000 đồng, 01 ví nhựa màu hồng kích thước 5 x 10cm có giá trị 10.000 đồng. Bị cáo đã dùng vũ lực, sử dụng dao dọa đâm chị L. làm cho chị L. lâm vào tình trạng không thể chống cự, chiếm đoạt tài sản của chị có tổng giá trị là 1.362.000 (một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn) đồng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị L. 317.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (BLHS) năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Võ Văn P. từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Văn P. có đầy đủ sức khỏe để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc khác, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt nên biết rất rõ tài sản hợp pháp và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên khi gặp bạn gái cũ là chị Phan Thị Kim L. bảo chị L. đưa tiền không được, bị cáo dùng dao đe dọa những người đi cùng chị L. để họ không can thiệp, sau đó dùng tay đánh vào mặt, xô chị L. ngã, dùng dao dọa đâm, buộc chị L. đưa túi xách nhưng chị L. không đưa, bị cáo giật túi xách của chị L., chị L. giằng co với bị cáo, bị cáo đã dùng dao cắt dây túi xách chị L. đeo trên người, chiếm đoạt của chị L. chiếc túi xách có giá trị 30.000 đồng, bên trong túi xách có 317.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37J có giá trị 1.000.000 đồng, 01 móc khóa hình con ong bằng vải bông màu vàng có giá trị 5.000 đồng, 01 ví nhựa màu hồng kích thước 5 x 10cm có giá trị 10.000 đồng. Bị cáo đã dùng vũ lực, sử dụng phương tiện nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho chị L. lâm vào tình trạng không thể chống cự, chiếm đoạt tài sản của chị có tổng giá trị là 1.362.000 (một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn) đồng nên bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, với tình tiết định khung hình phạt “Dùng phương tiện nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “ Tái phạm”, đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đa số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bị thu hồi trả lại cho chị L., gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị L. số tiền chị L. yêu cầu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo mang túi xách, chiếc ví, móc khóa chiếm đoạt của chị L. về cất tại nhà của cha ruột là ông Võ Thanh S. thuộc tổ 19, khu vực 4A, phường Đ., TP. Quy Nhơn sau đó bị thu hồi; anh Nguyễn Văn N. mua chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của chị L. mang đến bán nhưng ông S., anh N. không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà cho nên không xử lý hình sự về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với họ là phù hợp.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Chị L. đã nhận lại túi xách, ví, móc khóa, điện thoại và được gia đình bị cáo bồi thường 317.000 đồng. Chiếc túi bị bị cáo cắt đứt quai, chị L. còn bị bị cáo đánh, xô ngã nhưng không gây thương tích, chị tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Nguyễn Văn N. mua chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của chị L. với giá 1.500.000 đồng, điện thoại đã bị thu hồi trả lại cho chị L. nhưng anh N. tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã mua nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Con dao Thái Lan bị cáo sử dụng cắt túi xách của chị L. đã bị bị cáo vứt đi không thu hồi được nên không xem xét, xử lý.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Cướp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn P. phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Võ Văn P. 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 21/12/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy